ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35/2015/QĐ-UBND	*Tuy Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16/11/2005 của Chính phủ quy định công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong việc xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 381/TTr-SNV ngày 24/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện).

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban công tác, tổ công tác và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu và tài khoản riêng; trừ trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ vào tính chất, nội dung của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành hoặc phân công Phó Chủ tịch UBND cùng cấp là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định thành lập. Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy của các cơ quan thành viên để hoạt động, không thành lập Ban Thư ký hoặc Văn phòng độc lập với biên chế chuyên trách, trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành, địa phương.

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến địa giới hành chính, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự việc vượt quá khả năng giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và phải tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng chương trình, kế hoạch, phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị.

2. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị.

3. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện những nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành.

Điều 7. Thành phần

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do lãnh đạo UBND đứng đầu, gồm:

a) Cấp phó là Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện (đối với tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND tỉnh); đại diện lãnh đạo các phòng, ban và tương đương (đối với tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND cấp huyện).

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện đứng đầu, gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó, trong đó có một cấp phó của cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức phối hợp liên ngành có thể thành lập tổ chuyên viên giúp việc; thành viên của tổ chuyên viên giúp việc do cơ quan thường trực trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, các cơ quan, đơn vị lập, tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ :

a) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan về nhân sự tham gia tổ chức phối hợp liên ngành, phương án thành lập và dự thảo quyết định thành lập, quy chế hoạt động.

b) Trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập tổ chức, nội dung tờ trình gồm: sự cần thiết, cơ sở pháp lý để thành lập; nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức; kinh phí hoạt động, thời hạn hoạt động, chế độ công tác; đề xuất, kiến nghị; dự thảo quy chế hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; dự thảo quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 9. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ đến cơ quan Nội vụ cùng cấp để thẩm định, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Dự thảo quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động;

d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh). Phòng Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành và trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện).

Nếu việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan thẩm định phải thống nhất ý kiến với cơ quan đề xuất việc thành lập trước khi trình Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, quyết định.

Trường hợp không đủ điều kiện thành lập cơ quan thẩm định phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do không đủ điều kiện thành lập.

Điều 10. Sáp nhập hoặc kiện toàn

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được sáp nhập khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lắp với nhau. Kiện toàn trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu nhân sự và chức năng, nhiệm vụ.

2. Trình tự, thủ tục sáp nhập hoặc kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành được tiến hành theo quy định tại các Điều 5, 8, 9 Quy chế này.

Trường hợp kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành chỉ có thay đổi, bổ sung một số nhân sự, thì cơ quan, đơn vị thường trực tổ chức phối hợp liên ngành có Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 11. Giải thể

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.

Chủ tịch UBND quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại Khoản 3 Điều này theo đề nghị của cơ quan Nội vụ cùng cấp.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 12. Chế độ làm việc

Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và mỗi thành viên trong tổ chức.

Điều 13. Chế độ sử dụng con dấu

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành được sử dụng con dấu của cơ quan mình để hoạt động.

Điều 14. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành là Phó Chủ tịch UBND, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

đ) Điều động, trưng tập nhân sự của các cơ quan, đơn vị là thành viên của tổ chức liên ngành tham gia giúp việc cho tổ chức phối hợp liên ngành;

e) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

g) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

h) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND đứng đầu thì Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan được giao thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do lãnh đạo UBND đứng đầu thì người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành (trừ trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định khác theo quy định pháp luật).

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 16. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công.

2. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

3. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 17. Chế độ hội họp

Tổ chức phối hợp liên ngành tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu công việc, phải được quy định rõ trong quy chế tổ chức và hoạt động.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng một lần, đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND về tình hình hoạt động của mình.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo UBND cấp huyện đứng đầu thì cấp phó là người đứng đầu cơ quan được phân công làm nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các tổ chức phối hợp liên ngành sau khi kết thúc hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trong suốt thời gian hoạt động với UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

Điều 19. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thì được khen thưởng theo quy định của nhà nước.

2. Các thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có nhiều thành tích thì được khen thưởng theo quy định của nhà nước.

Điều 21. Kỷ luật

1. Tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Công chức, viên chức là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC VIỆC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự